

PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN CÁC XÃ, PHƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027
(Tinh đến 11g00 phút, ngày 06/10/2026)

STT	TÊN TRƯỞNG	Mã xã	XÃ, PHƯỜNG	Mã cấp học	CAP	Số biên chế được giao	Tổng số hiện có	Tổng GV cần tuyển dụng	Chỉ tiêu VTVL giáo viên các môn																						
									Tuần	Lý	Hóa	Sinh	KH tự nhiên	Văn	Sư	Đạo	Lịch sử-Địa lý	GD CD	Tiếng Anh	Thứ 2	Tin học	GD QP-AN	Công nghệ	KT NN	KT CN	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiểu học	Môn non	TPT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
1	THCS Cai Lậy	03	phường Cai Lậy	02	THCS	83	81	2	1								1														
2	MN Mỹ Phong	10	phường Mỹ Phong	00	MN	58	56	1																					1		
3	TH-THCS Lê Văn Nghệ	10	phường Mỹ Phong	12	THCS	90	87	4									2		1												
4	MN Mỹ Phú	13	phường Mỹ Trà	00	MN	101	100	1																					1		
5	THCS Nguyễn Tú	13	phường Mỹ Trà	02	THCS	102	101	1						1																	
6	MN Sen Hồng	15	phường Sa Đéc	00	MN	203	192	7																					7		
7	TH Kim Đồng	15	phường Sa Đéc	01	TH	210	207	1													1										
8	THCS Hùng Vương	15	phường Sa Đéc	02	THCS	136	131	4						2			1										1				
9	THCS Lưu Văn Lang	15	phường Sa Đéc	02	THCS	178	172	5						5																	
10	MN Hương Dương	18	phường Thời Sơn	00	MN	39	38	1																					1		
11	MN Bình Minh	20	phường Trung An	00	MN	90	89	1																					1		
12	THCS Trung An	20	phường Trung An	02	THCS	113	112	1																						1	
13	MN Giồng Găng	24	xã An Phước	00	MN	76	69	7																					7		
14	MN An Thạnh Thủy	25	xã An Thạnh Thủy	00	MN	69	67	2																					2		
15	TH An Thạnh Thủy	25	xã An Thạnh Thủy	01	TH	104	96	3												1							2				
16	MN Bình Ninh	28	xã Bình Ninh	00	MN	64	63	1																					1		
17	TH-THCS Bình Ninh	28	xã Bình Ninh	12	TH	166	157	2										1	1												
	TH-THCS Bình Ninh	28	xã Bình Ninh	12	THCS			4						3												1					
18	THCS Tân Hiệp	33	xã Châu Thành	02	THCS	90	86	4						1			1	1	1												
19	THCS Chợ Gạo	34	xã Chợ Gạo	02	THCS	119	117	2																			2				
20	THCS Gia Thuận	37	xã Gia Thuận	02	THCS	94	93	1						1																	
21	THCS Gò Công Đông	38	xã Gò Công Đông	02	THCS	107	103	3						1			2														

STT	TÊN TRƯỞNG	Mã xã	XÃ, PHƯỜNG	Mã cấp học	CẤP	Số biên chế được giao	Tổng số hiện có	Tổng GV cần tuyển dụng	Chỉ tiêu VTVL giáo viên các môn																					
									Tuần	Lý	Hóa	Sinh	KH tự nhiên	Văn	Sư	Đạo	Lịch sử-Địa lý	GD CD	Tiếng Anh	Thứ 2	Tin học	GDQP-AN	Công nghệ	KT NN	KT CN	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiêu học	Môn non	TPT
22	MN Hậu Mỹ Trinh	39	xã Hậu Mỹ	00	MN	58	56	2																					2	
23	MN Long Bình	47	xã Long Bình	00	MN	41	40	1																					1	
24	THCS Lương Hòa Lạc	53	xã Lương Hòa Lạc	02	THCS	70	69	1									1													
25	TH Ngũ Hiệp	63	xã Ngũ Hiệp	01	TH	115	114	1																			1			
26	MN Tân Đông	74	xã Tân Đông	00	MN	85	84	1																					1	
27	THCS Tân Đông	74	xã Tân Đông	02	THCS	109	103	6	1					1			1	1	1						1					
28	MN Ánh Dương	76	xã Tân Hòa	00	MN	73	72	1																					1	
29	TH-THCS Nguyễn Trọng Dân	76	xã Tân Hòa	12	THCS	136	134	2						1			1													
30	TH Ấp Bắc	82	xã Tân Phú	01	TH	85	83	1																			1			
31	THCS Ấp Bắc	82	xã Tân Phú	02	THCS	81	78	3						1			1						1							
32	MN Tân Phú Đông	83	xã Tân Phú Đông	00	MN	52	50	2																					2	
33	TH-THCS Tân Phú Đông	83	xã Tân Phú Đông	12	THCS	128	126	1									1													
34	TH-THCS Tân Lập	87	xã Tân Phước 3	12	THCS	99	97	2	1					1																
35	TH Dàng Hưng Phước	91	xã Tân Thuận Bình	01	TH	110	108	2																				2		
36	THCS Dàng Hưng Phước	91	xã Tân Thuận Bình	02	THCS	78	72	6	-					2			2	1									1			
37	TH Dương Văn Hòa	96	xã Tháp Mười	01	TH	114	112	2											2											
38	THCS Tháp Mười	96	xã Tháp Mười	02	THCS	147	145	2						1					1											
39	MN Vĩnh Bình	100	xã Vĩnh Bình	00	MN	120	118	2																					2	
			TỔNG	MN		1129	1094	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30	-
				TH		904	877	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	1	-	-	-	-	-	3	3	-	-
				THCS		1960	1907	53	3	-	-	-	-	21	-	-	14	3	4	-	-	-	1	-	-	3	3	-	-	1
				CỘNG		3993	3878	95	3	0	0	0	0	21	0	0	14	3	7	2	1	0	1	0	0	3	6	3	30	1